

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Em

Ông Trần Minh Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1995 tại Phú N, Quảng N. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kor; Giới T: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tân và bà Huỳnh Thị Bông; vợ Võ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 14/6/2017, tại Bản án số 08/2017/HSST, TAND huyện Phú N tuyên phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Huỷ hoại rừng”, bồi thường cho UBND xã Tam L số tiền 1.158.077.500 đồng để sung C quỹ nhà nước. Hiện T chưa chấp hành xong.

Tiền sự: Ngày 10/10/2018, bị Chi cục Kiểm lâm Quảng N xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng và tịch thu tang vật về hành vi “Mua bán lâm sản trái với các quy định của Nhà nước” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC. Hiện T chưa chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Tam L, huyện Phú N. Địa chỉ: xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Do ông Nguyễn Thế Vinh – Chủ tịch UBND xã làm đại diện, ông Vinh ủy quyền cho ông Trần Kế Nhựt – Cán bộ Ban Nông nghiệp kiêm cán bộ lâm nghiệp tham gia tố tụng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Huỳnh Văn C, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Võ Thị T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Bồng M (Trà S cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Bồng M, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2018, do cần gỗ để đóng bàn ghế cho gia đình nên Nguyễn Văn T đến khu vực rừng tự nhiên có chức năng rừng phòng hộ tại Khoảnh 5, Tiểu khu 590 thuộc thôn Trà S (nay là thôn Bồng M), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N do Ủy ban nhân dân xã Tam L, huyện Phú N quản lý với mục đích tìm cây cưa xẻ lấy gỗ (theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng N về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng N giai đoạn 2011 – 2020; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng N về phê duyệt kết quả lồng ghép số liệu kiểm kê rừng

năm 2016 với số liệu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2011 – 2020 và thực hiện kiểm kê rừng bổ sung). Sau đó, T tìm thấy 01 cây Bời lời giấy, đồng thời phát hiện 01 phách gỗ Xoan mộc không rõ của ai cất giấu gần đó. T kéo phách gỗ Xoan mộc xuống giấu dưới chân núi rồi về nhà. Sáng ngày 19/12/2018, T mang theo cưa máy của mình đến cưa hạ cây Bời lời giấy nêu trên, xẻ thành 04 phách gỗ có kích thước, khối lượng khác nhau để gần gốc cây vừa hạ rồi về nhà. Tối cùng ngày, T nhờ các anh Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T cùng trú thôn Trà S vận chuyển giúp số gỗ T khai thác.

Sáng ngày 20/12/2018, các anh C, L, T đến địa điểm T hẹn cùng vận chuyển số gỗ nêu trên xuống chân núi và tập kết bên đường rồi đi về. Chiều cùng ngày, T điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát mượn của anh Nguyễn Văn D kéo xe bò mượn anh Nguyễn Thanh Th trú cùng thôn Trà S đến địa điểm tập kết gỗ. Tại đây, T nhờ một người đi đường (không rõ lai lịch) cùng khiêng số gỗ nêu trên để lên xe bò. Sau đó, T điều khiển xe mô tô kéo xe bò chở gỗ ghé về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô kéo xe bò chở gỗ đến một xưởng mộc ở thôn Trung Sơn, xã Tam L, huyện Phú N để đóng bàn ghế. Khi đi đến khu vực Ao Sen thuộc thôn Bồng M, xã Tam L, huyện Phú N thì bị tổ C tác Đoàn C an Tam L phát hiện lập biên bản, tạm giữ tang vật, phương tiện liên quan.

Vị trí cây Bời lời giấy bị cưa hạ thuộc Khoảnh 5, Tiểu khu 590 thuộc thôn Trà S (nay là thôn Bồng M), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; vị trí toạ độ X: 569097, Y: 1702539; chủng loại gỗ Bời lời giấy, nhóm V, đường kính gốc 58cm, đường kính ngọn 36cm, chiều dài thân cây 10,7m. Tổng khối lượng của cây Bời lời giấy nêu trên là 1,856m³.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú N kết luận:

- Giá trị thực tế của 04 phách gỗ Bời lời giấy vào ngày 19/12/2018 là 2.325.000 (hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.
- Giá trị thực tế của 01 phách gỗ Xoan mộc vào ngày 20/12/2018 là 294.000 (hai trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.
- Giá trị thiệt hại về lâm sản của cây Bời lời giấy bị cưa hạ có khối lượng 1,856m³ là 6.496.000 (sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.
- Giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại do Nguyễn Văn T khai thác cây Bời lời giấy nêu trên vào ngày 19/12/2018 là 25.984.000 (hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về môi trường và lâm sản là 32.480.000 (ba mươi hai triệu

bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSPN ngày 23-9-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, đề xuất áp dụng: điểm m khoản 1 điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 56 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt: xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù và tổng hợp hình phạt theo quy định.

Và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như sau:

* Về xử lý vật chứng: 01 xe bò: Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Th, anh Th không biết việc bị can sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là phù hợp nên không đề nghị gì thêm. Đề nghị xử lý các vật chứng còn lại như sau: Đối với 05 phách gỗ: Xét thấy thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân xã Tam L, do đó đề nghị trao trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Tam L. Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave của hãng Honda không gắn BKS, không rõ số khung, số máy, đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận: Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, anh D không biết việc bị can sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề nghị trao trả lại cho chủ sở hữu là anh D. Đối với 01 cửa máy đã qua sử dụng, bị hư hỏng, đề nghị tịch thu 1/2 giá trị của cửa máy sung C quỹ.

* Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho UBND xã Tam L để sung vào ngân sách nhà nước phần chênh lệch giá trị lâm sản thiệt hại đối với cây Bời lời giấy là 4.171.000 (bốn triệu, một trăm bảy mươi một nghìn) đồng và giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại là 25.984.000 (hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng do hành vi khai thác trái phép cây gỗ Bời lời giấy theo quy định. Tổng số tiền phải bồi thường là 30.155.000 (ba mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo biết lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhận thấy tội lỗi của mình. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán lâm sản trái với các quy định của Nhà nước” chưa chấp hành xong nhưng ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn T lại vào Khoảnh 5, Tiểu khu 590 thuộc thôn Trà S (nay là thôn Bồng M), xã Tam L, huyện Phú N, đây là khu vực rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng phòng hộ, cửa hạ, xẻ 01 cây gỗ Bời lời giấy (nhóm V) lấy 04 phách gỗ gây thiệt hại về lâm sản 1,856m³ gỗ tròn, trị giá 6.496.000 (sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Ngày 20/12/2018, T sử dụng xe mô tô kéo theo xe bò vận chuyển 04 phách gỗ Bời lời giấy khối lượng 0,465m³ và 01 phách gỗ Xoan mộc (nhóm VI) khối lượng 0,084m³ đi đến xưởng mộc đóng bàn ghế. Khi đi đến khu vực Ao Sen, thôn Bồng M, xã Tam L, huyện Phú N thì bị phát hiện lập biên bản vi phạm như đã nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét T chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường. Nhà nước đã có những quy định chặt chẽ về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Những ai không được phép mà vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đều bị xử phạt nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành và có đầy đủ điều kiện để nhận thức rõ được việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán lâm sản trái với các quy định của Nhà nước mà tiếp tục vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là vi phạm pháp luật. Thế nhưng bị cáo đã tự ý vào khu vực rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng phòng hộ tại xã Tam L, cửa hạ, xã 01 cây gỗ Bời lời giấy (nhóm V) lấy 04 phách gỗ gây thiệt hại về lâm sản 1,856m³ gỗ tròn. Việc chặt phá cây rừng tự nhiên thuộc rừng có chức năng phòng hộ để lấy gỗ đóng vật dụng trong gia đình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp và hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo không những vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản mà còn gây nguy cơ mất đi sự cân bằng sinh thái, gây nguy cơ xói mòn, làm bạc màu đất, làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, còn tạo ra T lý xấu trong nhân dân là chặt phá rừng để lấy gỗ làm vật dụng trong gia đình. Hiện nay, tình hình vi phạm khai thác rừng tại địa bàn huyện Phú N xảy ra ngày một nhiều, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự, an toàn cũng như môi trường, sinh thái, gây ra hạn hán, lũ lụt. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án thật nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người C dân có ích cho xã hội cũng như để đấu tranh, phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 14/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N đã tuyên phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Huỷ hoại rừng” và bồi thường cho UBND xã Tam L số tiền 1.158.077.500 đồng để sung C quỹ nhà nước, hiện T chưa chấp hành xong. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang phải chấp hành 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 14/6/2017 tại bản án số 08/2017/HSST mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách nên cần quyết định hình phạt trong vụ án này và tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 08/2017/HSST và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị

cáo có cha ruột là thương binh hạng 4/4, cô ruột là liệt sĩ (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng trong nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội.

[6] Những vấn đề liên quan khác:

Các anh Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T giúp bị cáo T vận chuyển gỗ từ rừng đến nơi tập kết mà không lấy tiền C vì trước đó Nguyễn Văn T đã giúp họ vận chuyển khoai sắn nên họ mới giúp lại. Ngoài ra, các anh C, L, T chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là người đồng bào; trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên không biết việc vận chuyển gỗ như vậy là trái phép. Do đó, không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú N kết luận:

- Giá trị thực tế của 04 phách gỗ Bời lời giấy vào ngày 19/12/2018 là 2.325.000 (hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Giá trị thực tế của 01 phách gỗ Xoan mộc vào ngày 20/12/2018 là 294.000 (hai trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

- Giá trị thiệt hại về lâm sản của cây Bời lời giấy bị cưa hạ có khối lượng $1,856m^3$ là 6.496.000 (sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

- Giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại do Nguyễn Văn T khai thác cây Bời lời giấy nêu trên vào ngày 19/12/2018 là 25.984.000 (hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về môi trường và lâm sản là 32.480.000 (ba mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Ông Trần Kế Nhứt là người đại diện theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân xã Tam L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra theo quy định của pháp luật cho Uỷ ban nhân dân xã Tam L để sung C quỹ nhà nước.

Bị cáo T thống nhất và không có ý kiến gì về kết luận định giá. Xét thấy đã thu hồi được số gỗ bị khai thác, vận chuyển trái phép là $0,465m^3$ gỗ Bời lời giấy và $0,084m^3$ gỗ Xoan mộc. Do đó, cần buộc Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại phần chênh lệch giá trị lâm sản thiệt hại đối với cây Bời lời giấy là 6.496.000 đồng - 2.325.000 đồng = 4.171.000 (bốn triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng và giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại là 25.984.000 (hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng do hành vi khai thác trái phép cây gỗ Bời lời giấy theo quy định. Tổng cộng số tiền buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Uỷ ban nhân

dân xã Tam L là 30.155.000 đồng (ba mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ:

- 04 phách gỗ Bời lời giấy thuộc nhóm V, có tên khoa học *Litsea polyantha* Juss, tổng khối lượng gỗ Bời lời giấy là $0,465\text{m}^3$. Cụ thể:

- + 01 phách gỗ có kích thước $02\text{m} \times 0,11\text{m} \times 0,4\text{m}$, khối lượng $0,088\text{m}^3$;
- + 01 phách gỗ có kích thước $2,34\text{m} \times 0,16\text{m} \times 0,38\text{m}$, khối lượng $0,142\text{m}^3$;
- + 01 phách gỗ có kích thước $1,97\text{m} \times 0,11\text{m} \times 0,45\text{m}$, khối lượng $0,097\text{m}^3$;
- + 01 phách gỗ có kích thước $2,36\text{m} \times 0,14\text{m} \times 0,42\text{m}$, khối lượng $0,138\text{m}^3$.

Tổng khối lượng gỗ Bời lời giấy là $0,465\text{m}^3$.

- 01 phách gỗ Xoan mộc thuộc nhóm VI, có tên khoa học *Toona febrifuga* Roen, có kích thước $2,25\text{m} \times 0,15\text{m} \times 0,25\text{m}$, khối lượng $0,084\text{m}^3$.

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave của hãng Honda không gắn biển kiểm soát, không rõ số khung, số máy, đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- 01 chiếc xe bò.

- Ngày 12/3/2019, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 cửa máy đã qua sử dụng, bị hư hỏng, không có lười khai nhận đã dùng cửa này để khai thác gỗ trái phép ngày 19/12/2018.

Xét thấy:

Đối với 01 xe bò đã được thu giữ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Th, anh Th không biết việc bị cáo T sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th tài sản trên là phù hợp.

Đối với 05 phách gỗ nêu trên (gồm 04 phách gỗ Bời lời giấy và 01 phách gỗ xoan mộc): Đây là tài sản thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Tam L, huyện Phú N, do đó cần giao cho Ủy ban nhân dân xã Tam L xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave của hãng Honda không gắn BKS, không rõ số khung, số máy, đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận: Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, anh D không biết việc bị cáo T sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho anh D theo đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 cửa máy đã qua sử dụng, bị hư hỏng, không có lười: Đây là C cụ phạm tội, đồng thời là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, chị T. Tại phiên tòa chị T từ chối nhận lại phần giá trị tài sản liên quan đến mình nên cần tịch thu sung vào ngân

sách nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 14/6/2017 về tội “Hủy hoại rừng” của Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù T từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N là 30.155.000 đồng (*ba mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước. (Trong đó: bồi thường thiệt hại phần chênh lệch giá trị lâm sản thiệt hại đối với cây Bời lời giấy là 4.171.000 (*bốn triệu, một trăm bảy mươi một nghìn*) đồng và giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại là 25.984.000 (*hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tang vật vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu giao cho Ủy ban nhân dân xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N xử lý theo thẩm quyền: 04 phách gỗ Bời lời giấy thuộc nhóm V, có tên khoa học *Litsea polyantha* Juss, tổng khối lượng gỗ Bời lời giấy là 0,465m³. Cụ thể:

+ 01 phách gỗ có kích thước 02m x 0,11m x 0,4m, khối lượng 0,088m³;

- + 01 phách gỗ có kích thước 2,34m x 0,16m x 0,38m, khối lượng 0,142m³;
- + 01 phách gỗ có kích thước 1,97m x 0,11m x 0,45m, khối lượng 0,097m³;
- + 01 phách gỗ có kích thước 2,36m x 0,14m x 0,42m, khối lượng 0,138m³.

Tổng khối lượng gỗ Bời lời giấy là 0,465m³.

Và 01 phách gỗ Xoan mộc thuộc nhóm VI, có tên khoa học *Toona febrifuga* Roen, có kích thước 2,25m x 0,15m x 0,25m, khối lượng 0,084m³.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave của hãng Honda không gắn BKS, không rõ số khung, số máy, đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 cửa máy đã qua sử dụng, không có lỗi.

(Số vật chứng 01 xe mô tô nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N theo biên bản giao nhận ngày 04/10/2019; 04 phách gỗ bời lời và 01 phách gỗ xoan mộc hiện đang tạm giữ tại C an huyện Phú N theo văn bản gửi lại vật chứng số 159/CCTHA ngày 30/9/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.507.000 (một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND huyện Phú N;
- VKDND tỉnh Quảng N;
- C an huyện Phú N;
- Chi cục THADS huyện Phú N;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

